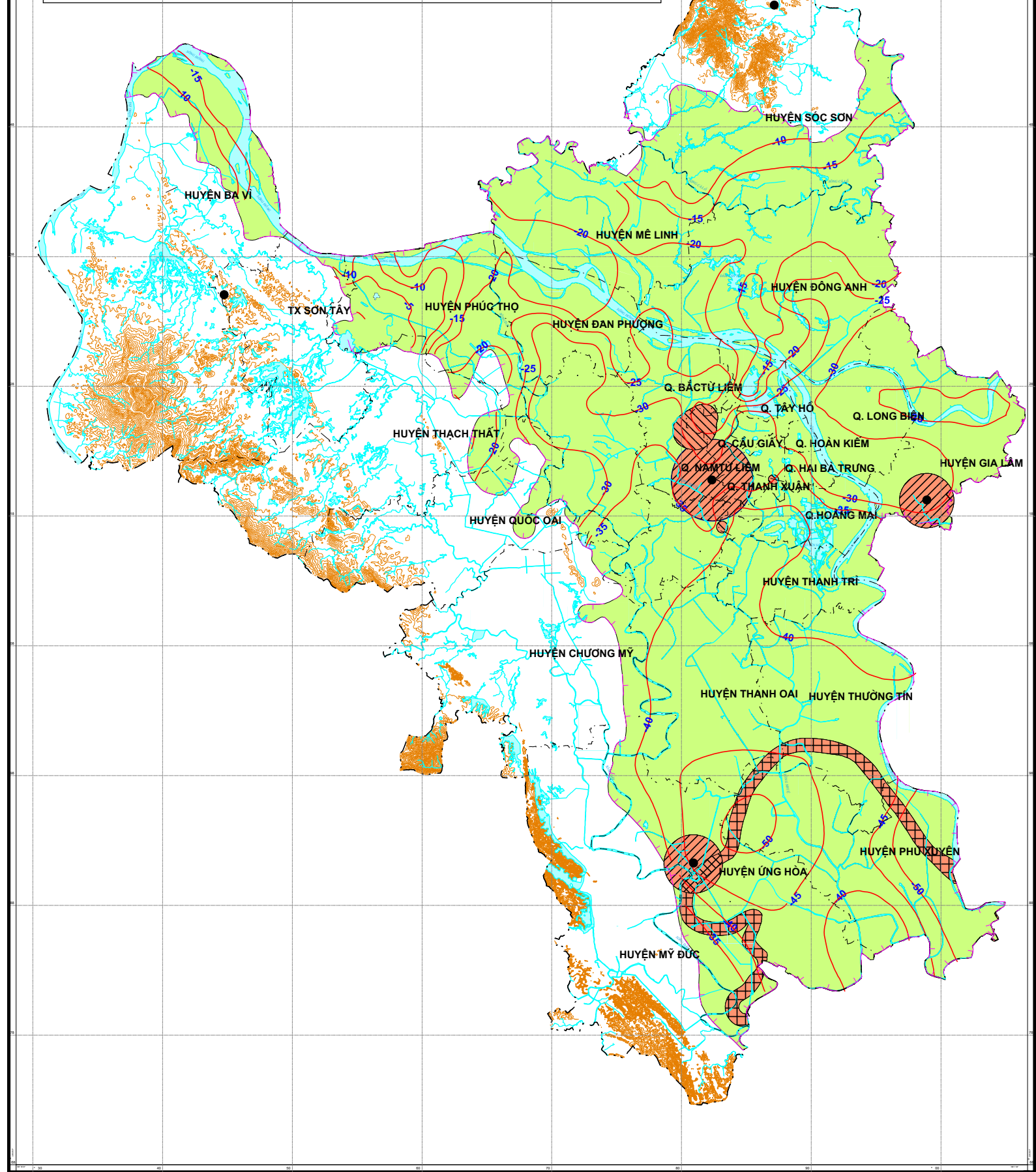
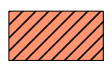












**BẢN ĐỒ ĐỒ QUY HOẠCH VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
TẦNG CHỨA NƯỚC PLEISTOCEN**
ĐỀ ÁN: BẢO VỆ NƯỚC DƯỚI ĐẤT Ở CÁC ĐÔ THỊ LỚN - GIAI ĐOẠN I
ĐÔ THỊ HÀ NỘI



CHÚ GIẢI

- I. KHOANH ĐỊNH VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**
1. Vùng hạn chế khai thác nước dưới đất
-  Vùng có khoảng cách không an toàn đến tới nguồn gây ô nhiễm (<3km)
 -  Vùng bị sụt lún, biến dạng công trình
 -  Vùng liền kề có khoảng cách nhỏ hơn 1km đến ranh giới mặn
2. Vùng được phép khai thác, xây dựng mới công trình khai thác nước dưới đất
- Vùng không vi phạm các tiêu chí cấm, hạn chế gồm:
- Vùng có hiện trạng khai thác nhỏ hơn 80% trữ lượng có thể khai thác
 - Vùng có khoảng cách tới nguồn ô nhiễm > 1km
 - Vùng có mực NĐĐ nằm trên mực nước hạ thấp cho phép >5m
 - Vùng không có nguy cơ sụt lún đất, xâm nhập mặn, gia tăng ô nhiễm do khai thác NĐĐ

II. CÁC KÝ HIỆU VÀ RANH GIỚI

-  Bãi chôn lấp chất thải rắn
-  Bãi rác
-  Nghĩa trang
-  Đường đẳng mức nước cho phép
-  Ranh giới TCN
-  Đường bình độ và ghi chú
-  Ranh giới quận, huyện
-  Sông; Hồ; Đập

Người thành lập: Đào Trọng Tú
Chủ nhiệm Đề án: Đào Trọng Tú

TỶ LỆ 1:380.000
1cm trên bản đồ bằng 3.800m ngoài thực tế
2000 0m 2000 4000 6000 8000
Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105 00', múi 6

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia